

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11NK/QNS/2024

**NƯỚC GIẢI KHÁT
THẠCH BÍCH TRÀ BÍ ĐÀO**

NĂM 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 11NK/QNS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;

Email: info@qns.com.vn;

Mã số doanh nghiệp: 4300205943;

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Cơ sở đã được chứng nhận ISO 22000; HACCP.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH TRÀ BÍ ĐAO

2. Thành phần: Nước, đường mía, cốt bí đao (12 g/l), màu thực phẩm tổng hợp (Caramen nhóm IV), chất điều chỉnh độ acid (514(ii)), chất bảo quản (211), chất điều vị (955), hương bí đao tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đóng trong chai nhựa và chai thủy tinh;

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất đối với sản phẩm đóng trong lon nhôm;

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong các loại bao bì (theo 4.2) với “Thể tích thực”: Từ 190 ml ÷ 480 ml;

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác và bao bì khác theo yêu cầu của khách hàng;

- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào bao bì ngoài ở dạng rời hoặc dạng lốc (lốc được cuốn bởi màng PE, có 6 đơn vị hàng hóa/lốc). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng carton, kết nhựa với số lượng phù hợp;

159.
IGT
PHÂN
JON
ANGI
NGAI

- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4.2 Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa, chai thủy tinh và lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;

- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, kết nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 11:2024/NK-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 7 năm 2024

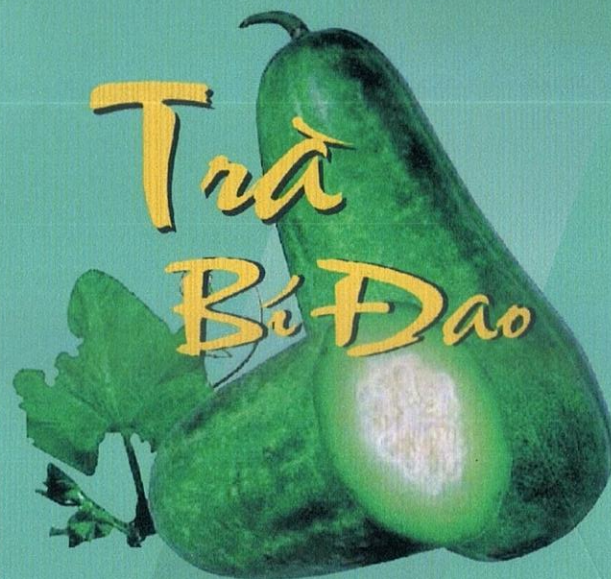
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



thạch
bích



Thạch
bích



Winter Melon Tea

NƯỚC GIẢI KHÁT
HACCP/ ISO 22000

Thành phần: Nước, đường mía, cốt bí đao (12g/l), màu thực phẩm tổng hợp (Caramen nhóm IV), chất điều chỉnh độ acid (514(iii)), chất bảo quản (211), chất điều vị (955), hương bí đao tổng hợp.

Sản phẩm vừa giải khát, vừa cung cấp năng lượng cho cơ thể bạn mỗi ngày. Lắc đều trước khi dùng - Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh!

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng - NSX & HSD: Xem dưới đáy lon. Không dùng sản phẩm quá hạn. Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Giá trị dinh dưỡng
trung bình trong 320 ml

Năng lượng	58,0 kcal
Carbohydrat	14,5 g
Đường tổng số	14,5 g
Natri	36,1 mg

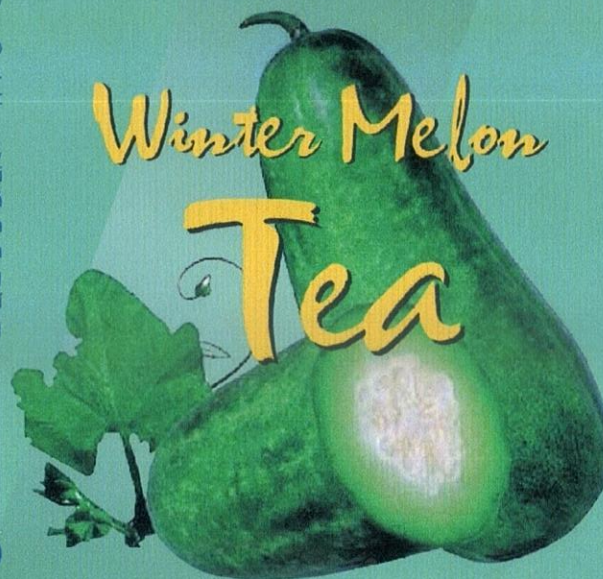
Hotline 0255 3822 009

www.thachbich.com.vn



Thể tích thực
320 ml

Thạch
bích



Trà Bí Đao

Hạng mục: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH TRÀ BÍ ĐAO 320 ml

Ngày: 12/7/2024



Số: 24010023/KQTN
Ngày/Date: 24/01/2024

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu (Name of sample) : Nước giải khát Thạch Bích Trà bí đao
(Winter Melon Thach Bich Beverage)
- Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
- Số lượng mẫu (Quantity) : 01
- Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 10/01/2024
- Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh
Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi (Thach Bich
Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar
Joint Stock Company)
- Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
(No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Phu ward,
Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam)
- Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu (As received is
intact package and brand)
- Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Hàm lượng Chì (Determination of Lead)	mg/l	KPH (<0,05)	AOAC 999.11(2002)

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected)

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division

Nguyễn Tấn Thọ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

Võ Lân Dũng



Số: 24010024/KQTN
Ngày/Date: 24/01/2024

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

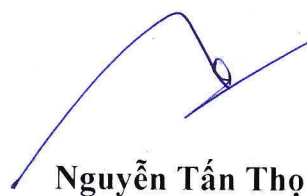
1. Tên mẫu (Name of sample) : Nước giải khát Thạch Bích Trà bí đao
(Winter Melon Thach Bich Beverage)
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 10/01/2024
5. Khách hàng (Client) : Nhà máy nước khoáng Thạch Bích - Chi nhánh
Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi (Thach Bich
Mineral Water Factory – Branch of Quang Ngai Sugar
Joint Stock Company)
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú,
thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
(No.2 Nguyen Chi Thanh str, Quang Phu ward,
Quang Ngai City, Quang Ngai Province, Viet Nam)
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu
(As received is intact package and brand)
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (Total Aerobic Bacteria)	CFU/ml	KPH	TCVN 4884-1:2015
2	Coliforms	CFU/ml	KPH	TCVN 6848:2007
3	E.coli	CFU/ml	KPH	TCVN 6846:2007
4	Streptococci faecal	CFU/ml	KPH	TCVN 6189-2:2009
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	KPH	ISO 16266:2006
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	KPH	TCVN 4830-1:2005
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	KPH	TCVN 4991:2005



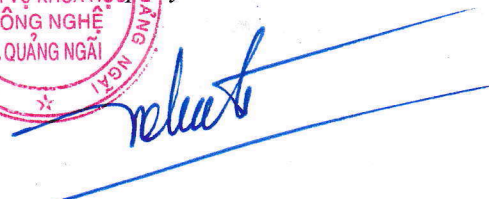
8	Tổng số bào tử nấm men, mốc (Total Yeasts and Molds)	CFU/ml	KPH	TCVN 8275-1:2010
Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected)				

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division


Nguyễn Tấn Thọ



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director


Võ Lân Dũng

